

Bản án số: 87/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2026
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường
2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ. Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Hoàng Y, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: số A, khu vực Y, phường C, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: ấp X, xã T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Võ Hoàng Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng T quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2015. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Thời gian chung sống không bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn, do anh T thường hay nhậu nhẹt, chửi bới gia đình, chị nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay. Do tình cảm không còn chị Y yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng

mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hoàng T nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Y và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2015 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị Y thì thời gian vợ chồng chung sống không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T hay nhậu nhẹt, chửi bới gia đình, chị Y nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2015 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì đối với mối quan hệ hôn nhân của anh và chị Y. Cho thấy chị Y và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Hoàng Y phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Hoàng Y và anh Nguyễn Hoàng T được ly hôn.

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0000583 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Y đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngô Huỳnh